

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI, KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU
NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Công văn số

/SGD&ĐT-QLCL ngày 23/6/2025 của Sở GD&ĐT)

TT	Số báo danh	Môn phúc khảo	Điểm phúc khảo
1	010373	Tiếng Anh	10.7
2	010379	Tiếng Anh	8.6
3	010407	Tiếng Anh	6.9
4	010430	Tiếng Anh	4.4
5	010431	Tiếng Anh	11.6
6	010493	Tiếng Anh	8.1
7	010503	Tiếng Anh	8.85
8	010510	Tiếng Anh	9.7
9	010514	Tiếng Anh	10.3
10	010641	Tiếng Anh	11.17
11	010689	Tiếng Anh	10.9
12	010915	Địa lí	11
13	010929	Địa lí	13.5
14	011475	Hóa học	14.25
15	011495	Hóa học	12.21
16	011497	Hóa học	12.38
17	011507	Hóa học	6.38
18	011520	Hóa học	8.25
19	011549	Hóa học	12.5
20	011570	Hóa học	11.96
21	011575	Hóa học	11.88
22	011600	Hóa học	6.29
23	011608	Hóa học	12.92
24	011346	Vật lí	11
25	011351	Vật lí	10.33
26	011393	Vật lí	9
27	011395	Vật lí	8
28	011401	Vật lí	9.5
29	011404	Vật lí	8.5
30	011405	Vật lí	6.75
31	011428	Vật lí	10.25
32	011441	Vật lí	9.75
33	011442	Vật lí	8.75
34	011444	Vật lí	9.75
35	011451	Vật lí	11.25
36	011620	Sinh học	12.5
37	011638	Sinh học	13.5
38	011685	Sinh học	13.75
39	011696	Sinh học	14.5
40	011700	Sinh học	10.25
41	011713	Sinh học	8.25
42	011729	Sinh học	10.25
43	010961	Lịch Sử	12
44	010966	Lịch Sử	12.75

45	010967	Lịch Sử	10
46	010974	Lịch Sử	13.5
47	010977	Lịch Sử	12
48	010995	Lịch Sử	9
49	011008	Lịch Sử	10.25
50	011018	Lịch Sử	11.25
51	010853	Tin học	5.9
52	010854	Tin học	7.55
53	010863	Tin học	7.9
54	010866	Tin học	8.55
55	010876	Tin học	4.35
56	010884	Tin học	6.75
57	010887	Tin học	6.7
58	011030	Toán	12.5
59	011064	Toán	13.75
60	011079	Toán	13.25
61	011095	Toán	14
62	011146	Toán	14
63	011166	Toán	13.5
64	011203	Toán	13
65	011218	Toán	14
66	011237	Toán	12.75
67	010065	Ngữ Văn	12.5
68	010081	Ngữ Văn	14.5
69	010159	Ngữ Văn	13
70	010248	Ngữ Văn	9
71	010272	Ngữ Văn	10.5
72	010300	Ngữ Văn	14